

Số: /QĐ - CĐSL

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách và cấp mã số học sinh trình độ trung cấp
K61 trúng tuyển đợt 01 nhập học đợt 01 năm 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-CĐSL ngày 01/3/2024 của Hội đồng tuyển sinh, Trường Cao đẳng Sơn La về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp năm 2024 (Đợt 1);

Căn cứ Báo cáo số 55/BC-CTHSSV ngày 07/03/2024 của Phòng Công tác HSSV, Trường Cao đẳng Sơn La về báo cáo thống kê số lượng học sinh trung cấp K61 trúng tuyển đợt 01, nhập học đợt 01 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách và cấp mã số học sinh trung cấp K61 trúng tuyển đợt 01 nhập học đợt 01 năm 2024, của Trường Cao đẳng Sơn La gồm 138 học sinh, sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học sinh có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế đào tạo, Quy chế công tác HSSV; Nội quy, Quy định nội trú, ngoại trú; các quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và của Trường Cao đẳng Sơn La trong quá trình học tập tại nhà trường.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và học sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lưu: VT, CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Thắng

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP K61 NHẬP HỌC NĂM 2024 (Đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

1. Lớp TC Kế toán DN K61A - BY

STT	Họ và tên		Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ			
							Bản	Xã	Huyện	Tỉnh
1	Phàng Đức	Thành	1361702001	26/07/2008	Nam	Mông	Bản Suối Cái	Xã Chím Vàng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
2	Lù A	Của	1361702002	26/12/2008	Nam	Mông	Bản Hua Noong	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
3	Sòng A	Tủa	1361702003	15/11/2007	Nam	Mông	Bản Suối Sắt	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
4	Thào A	Lử	1361702004	10/03/2008	Nam	Mông	Bản Suối Lộng	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
5	Sòng Thị	Sú	1361702005	05/08/2008	Nữ	Mông	Bản Păng Khúa	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
6	Vàng A	Tồng	1361702006	20/03/2007	Nam	Mông	Bản Khúm Khia	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
7	Hạng A	Sênh	1361702007	25/09/2008	Nam	Mông	Bản Trang Dưa Hang	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
8	Hạng Thị	Mo	1361702008	09/08/2008	Nữ	Mông	Bản Suối Lộng	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
9	Mùa A	Tủa	1361702009	02/09/2007	Nam	Mông	Bản Pe	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
10	Giàng Thị	Sông	1361702010	10/11/2007	Nữ	Mông	Bản Hồng Ngải	Xã Hồng Ngải	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
11	Sòng A	Vư	1361702011	28/03/2008	Nam	Mông	Bản Trông Dê	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
12	Tráng A	Vàng	1361702012	16/06/2007	Nam	Mông	Bản Pá Nó	Xã Mường Khoa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
13	Vàng Tra	Na	1361702013	27/02/2008	Nam	Mông	Bản Khúm Khia	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
14	Thào A	Dênh	1361702014	10/11/2008	Nam	Mông	Bản Hồ Sen	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
15	Thào A	Sông	1361702015	09/07/2008	Nam	Mông	Bản Suối Tênh	Xã Hồng Ngải	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
16	Thào Thị	Hoa	1361702016	03/09/2008	Nữ	Mông	Bản Suối Sắt	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
17	Mùa Thị	Dợ	1361702017	06/10/2007	Nữ	Mông	Bản Hồng Ngải	Xã Hồng Ngải	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
18	Vàng Trung	Đức	1361702018	13/09/2008	Nam	Mông	Bản Pá Khỏm	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
19	Mùa Thị	Sênh	1361702019	29/02/2008	Nữ	Mông	Bản Mới	Thị trấn Bắc Yên	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
20	Mùa A	Đua	1361702020	16/09/2008	Nam	Mông	Bản Ợ B	Xã Tạ Khoa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
21	Hạng A	Chông	1361702021	22/02/2008	Nam	Mông	Bản Suối Lộng	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
22	Sòng Thị	Ngân	1361702022	10/12/2008	Nữ	Mông	Bản Nậm Lim	Xã Chiềng Sại	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La

23	Cầm Văn	Chung	1361702023	24/12/2008	Nam	Thái	Bản Chim Hạ	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
24	Hạng A	Trường	1361702024	25/08/2008	Nam	Mông	Bản Cáy Khè	Xã Hua Nhàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
25	Giàng A	Sang	1361702025	15/05/2007	Nam	Mông	Bản Hồng Ngải	Xã Hồng Ngải	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
26	Phàng Thị	Dinh	1361702026	01/07/2008	Nữ	Mông	Bản Háng Cao	Xã Làng Chếu	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
27	Thào A	Tu	1361702027	14/11/2008	Nam	Mông	Bản Suối Lẹ	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
28	Thào A	Treo	1361702028	04/12/2008	Nam	Mông	Bản Suối Lẹ	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
29	Mùa A	Chư	1361702029	16/12/2007	Nam	Mông	Bản Háng Chơ	Xã Xím Vàng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
30	Hoàng Văn	Huy	1361702030	19/05/2008	Nam	Thái	Bản Chim Thượng	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
31	Lò Thị	Duyên	1361702031	23/02/2008	Nữ	Thái	Bản Ngậm	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
32	Mùa A	Chu	1361702032	21/02/2007	Nam	Mông	Bản Ợ B	Xã Tạ Khoa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
33	Mùa Thị Vàng	Dê	1361702033	11/03/2006	Nữ	Mông	Bản Mới	Thị trấn Bắc Yên	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
34	Lường Văn	Dự	1361702034	16/07/2008	Nam	Thái	Bản Đung Giàng	Xã Hồng Ngải	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
35	Mùa A	Lâu	1361702035	01/10/2008	Nam	Mông	Bản Kì Sơn	Xã Phiêng Côn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La

2. Lớp TC Lâm sinh K61A - BY

STT	Họ và tên		Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ			
							Bản	Xã	Huyện	Tỉnh
1	Giàng Thị	Phượng	1361718001	01/03/2008	Nữ	Mông	Bản Nậm Lộng	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
2	Đình Thị Hồng	Sen	1361718002	29/02/2008	Nữ	Mường	Bản Nguồn	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
3	Giàng Thị	Si	1361718003	11/02/2008	Nữ	Mông	Bản Nậm Lộng	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
4	Mùa Thị	Vang	1361718004	22/04/2008	Nữ	Mông	Bản Chung Trinh	Xã Tà Xùa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
5	Mùa Sùng	Thắng	1361718005	14/10/2008	Nam	Mông	Bản Suối Lệnh	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
6	Giàng A	Hờ	1361718006	26/09/2008	Nam	Mông	Bản Pa Cư Sáng	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
7	Sòng Thị	Xua	1361718007	14/02/2007	Nữ	Mông	Bản Suối Lẹ	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
8	Hoàng Thái	Lực	1361718008	01/01/2008	Nam	Thái	Bản Pá Hóc	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
9	Lò Thị	Hương	1361718009	06/11/2007	Nữ	Thái	Bản Chim Thượng	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
10	Vừ A	Hải	1361718010	10/11/2007	Nam	Mông	Bản Nậm Lộng	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
11	Đình Lâm	Huy	1361718011	17/01/2008	Nam	Mường	Bản Chanh	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La

12	Mùa Thị	Lia	1361718012	07/03/2007	Nữ	Mông	Bản Hang Chú	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
13	Mùa A	Phềnh	1361718013	08/02/2008	Nam	Mông	Bản Háng Bia	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
14	Thào A	Hồng	1361718014	13/01/2008	Nam	Mông	Bản Trò A	Xã Tà Xùa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
15	Lò Thị Kim	Lệ	1361718015	10/02/2008	Nữ	Thái	Bản Chim Thượng	Xã Chim Vàn	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
16	Hờ Khua	Nềnh	1361718016	21/01/2008	Nam	Mông	Bản Pá Hốc	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
17	Mùa Dinh	Phềnh	1361718017	24/04/2008	Nam	Mông	Bản Hang Chú	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
18	Thào A	Cùa	1361718018	30/08/2008	Nam	Mông	Bản Trò A	Xã Tà Xùa	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
19	Giàng A Nủ	Sỷ	1361718019	10/11/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
20	Hờ A	Cờ	1361718020	17/05/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
21	Hờ A	Câu	1361718021	06/04/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
22	Sòng A	Vư	1361718022	23/11/2007	Nam	Mông	Bản Làng Sáng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
23	Giàng A	Nủ	1361718023	03/10/2007	Nam	Mông	Bản Nậm Lộng	Xã Hang Chú	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
24	Thào A	Tềnh	1361718024	13/06/2008	Nam	Mông	Bản Hàng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
25	Phàng A	Tra	1361718025	09/06/2008	Nam	Mông	Bản Suối Quốc	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
26	Đinh Hải	Đặng	1361718026	12/11/2008	Nam	Mường	Bản Nguồn	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
27	Thào A	Kỷ	1361718027	14/11/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
28	Mùa A	Sáy	1361718028	13/06/2008	Nam	Mông	Bản Háng Bia	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
29	Đinh Bảo	Khanh	1361718029	19/12/2008	Nam	Mường	Bản Nguồn	Xã Song Pe	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
30	Thào A	Nhè	1361718030	15/02/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
31	Thào A	Vang	1361718031	26/03/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
32	Mùa Minh	Sử	1361718032	11/04/2008	Nam	Mông	Bản Háng Bia	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
33	Sòng A	Vàng	1361718033	13/11/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
34	Thào A	Thông	1361718034	13/12/2008	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La
35	Thào A	Say	1361718035	03/11/2007	Nam	Mông	Bản Háng Đồng	Xã Háng Đồng	Huyện Bắc Yên	Tỉnh Sơn La

3. Lớp TC Lâm sinh K61B - MS

STT	Họ và tên		Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ			
							Bản	Xã	Huyện	Tỉnh
1	Hồ Thị	Nếnh	1361718036	13/3/2008	Nữ	Mông	Bản Tong Chiêng	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
2	Lường Thị	Cường	1361718037	20/5/2008	Nữ	Thái	Bản Quỳnh Tiến	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
3	Vì Văn	Tiến	1361718038	12/2/2008	Nam	Thái	Bản Nà Săng	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
4	Vì Thị Ánh	Tuyết	1361718039	19/06/2008	Nữ	Thái	Bản Yên Tiến	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
5	Lò Thị Như	Nguyệt	1361718040	24/11/2008	Nữ	Thái	Bản Xùm Hào	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
6	Lò Loan	Trang	1361718041	08/02/2008	Nữ	Thái	Bản Un	Xã Mường Bon	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
7	Lò Đức	Duy	1361718042	13/01/2008	Nam	Thái	Bản Quỳnh Tiến	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
8	Lường Thị	Nhi	1361718043	07/02/2008	Nữ	Thái	Bản Phang Hùm Có	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
9	Lò Thị Tuyết	Phương	1361718044	18/07/2008	Nữ	Thái	Bản Liềng Quỳnh	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
10	Cà Thị Hồng	Nhung	1361718045	13/12/2008	Nữ	Thái	Bản Giàn Bon	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
11	Hoàng Thị Ngọc	Vân	1361718046	11/01/2008	Nữ	Thái	Bản Lọng Khoang	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
12	Sòng Thị	Nong	1361718047	04/04/2008	Nữ	Mông	Bản Nậm Lanh	Xã Nà Ốt	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
13	Lò Thị Phương	Uyên	1361718048	09/05/2008	Nữ	Thái	Bản Lăm Cút	Xã Mường Bon	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
14	Lường Thu	Huyền	1361718049	08/08/2008	Nữ	Thái	Bản 428	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
15	Lò Thị Ngọc	Mai	1361718050	14/07/2008	Nữ	Thái	Bản Mòng	Xã Tà Hộc	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
16	Tòng Thị Vân	Anh	1361718051	20/11/2008	Nữ	Thái	Bản Lọng Khoang	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
17	Lò Gia	Tuệ	1361718053	19/11/2008	Nữ	Thái	Bản Pon	Xã Tà Hộc	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
18	Hoàng Thị	Điệp	1361718054	14/1/2008	Nữ	Thái	Bản Quỳnh Tiến	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
19	Cháng A	Mẫn	1361718055	05/10/2008	Nam	Mông	Bản Phiêng Hỉnh	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
20	Lò Thị	Như	1361718056	23/05/2008	Nữ	Thái	Bản Ở Tra	Xã Mường Bon	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
21	Tòng Ngọc	Nhi	1361718057	19/12/2008	Nữ	Thái	Bản Nậm Ban	Xã Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
22	Hồ Bá	Thành	1361718058	27/07/2008	Nam	Mông	Bản Sơn Tra	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
23	Lò Võ Mạnh	Hùng	1361718059	22/04/2008	Nam	Thái	Bản Nong Te	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
24	Lò Văn	Hoan	1361718060	29/02/2008	Nam	Thái	Bản Quỳnh Tiến	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La

25	Cà Duy	Hoài	1361718061	01/06/2008	Nam	Thái	Bản Liềng Quỳnh	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
26	Vừ Ngọc	Thương	1361718062	20/01/2008	Nam	Mông	Bản Phiềng Hình	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
27	Hà Tiến	Thành	1361718063	28/09/2008	Nam	Mường	Bản Mường	Xã Tà Hộc	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
28	Cà Quang	Thắng	1361718064	28/07/2008	Nam	Thái	Bản Giản Bon	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
29	Hoàng Quốc	Hạnh	1361718066	23/03/2008	Nam	Thái	Bản Quỳnh Tiến	Xã Cò Nòi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
30	Giàng Thị	Dở	1361718067	13/2/2008	Nữ	Mông	Bản Rừng Thông	Xã Mường Bon	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
31	Tòng Việt	Thắng	1361718068	18/10/2008	Nam	Thái	Bản Tà Xa	Xã Mường Bon	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
32	Tòng Khánh	Hoà	1361718069	26/09/2008	Nam	Thái	Bản Liềng Quỳnh	Xã Mường Bằng	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
33	Đieu Hoài	Nam	1361718070	23/04/2008	Nam	Thái	Tiểu khu 7	Thị trấn Hát Lót	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La

4. Lớp TC Nghiệp vụ BH K61A - MS

STT	Họ và tên		Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ			
							Bản	Xã	Huyện	Tỉnh
1	Tòng Phương	Thúy	1361534001	26/01/2008	Nữ	Thái	Bản Bó Quỳnh	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
2	Mùa Thị	Chu	1361534002	04/06/2008	Nữ	Mông	Bản Đông Sà	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
3	Hờ Thị	Nga	1361534003	26/05/2008	Nữ	Mông	Bản Sơn Tra	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
4	Lèo Thúy	Giang	1361534004	28/07/2008	Nữ	Thái	Bản Nhất Bó Lạnh	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
5	Lò Ánh	Nguyệt	1361534005	06/03/2008	Nữ	Thái	Bản Sài Lương 1	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
6	Đỗ Thu	Thúy	1361534006	27/09/2008	Nữ	Thái	Sài Lương	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
7	Lò Kim	Yến	1361534007	27/04/2008	Nữ	Thái	Bản Lù	Xã Chiềng Lương	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
8	Lò Thị Phương	Nhung	1361534008	07/11/2008	Nữ	Thái	Bản Bó Đuôi	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
9	Văn Thị	Thanh	1361534009	15/01/2008	Nữ	Thái	Bản Bó Đuôi	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
10	Thào Thị	Nga	1361534010	12/12/2008	Nữ	Mông	Bản Tong Tái B	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
11	Vàng Thị	Hiền	1361534011	07/03/2008	Nữ	Mông	Bản Nậm Luông	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
12	Lò Văn	Mới	1361534012	12/08/2008	Nam	Thái	Bản Nà Bó	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
13	Lường Thị	Thắm	1361534013	03/11/2008	Nữ	Thái	Bản Bó Đuôi	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La

14	Lò Kỳ	Sơn	1361534014	21/09/2008	Nam	Thái	Bản Lù	Xã Chiềng Lương	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
15	Lò Anh	Kiệt	1361534015	05/12/2008	Nam	Thái	Bản Trạm Cầu	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
16	Vàng A Giu	Xếp	1361534016	18/08/2008	Nam	Mông	Bản Tong Chiềng	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
17	Lò Hồng	Ngọc	1361534017	20/07/2008	Nữ	Thái	Bản Pát Ca	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
18	Hàng Thị	A	1361534018	10/06/2008	Nữ	Mông	Bản Đông Sần	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
19	Quảng Thị Quỳnh	chi	1361534019	26/09/2008	Nữ	Thái	Bản Búc	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
20	Lò Trung	Kiên	1361534020	17/09/2008	Nam	Thái	Bản Nong Sơn	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
21	Cầm Hoàng	Giáp	1361534021	07/05/2008	Nam	Thái	Bản Mồn 2	Xã Chiềng Lương	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
22	Hoàng Thiên	Diệp	1361534022	05/11/2008	Nam	Thái	Bản Quỳnh Tam	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
23	Vì Mạnh	Diệp	1361534023	10/06/2008	Nam	Thái	Bản Bó Quỳnh	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
24	Lèo Văn	Quyên	1361534024	08/01/2008	Nam	Thái	Bản Bó Đuôi	Xã Nà Bó	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
25	Tòng Quang	Vinh	1361534025	20/09/2008	Nam	Thái	Bản Sài Khao	Xã Chiềng Nọi	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
26	Vàng A	Chay	1361534026	28/06/2008	Nam	Mông	Bản Tong Chiềng	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
27	Sòng A	Lạnh	1361534027	02/02/2008	Nam	Mông	Bản Pắc Ngần	Xã Chiềng Dong	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
28	Sòng A	Phong	1361534028	03/06/2008	Nam	Mông	Bản Nặm Lanh	Xã Nà Ốt	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
29	Giàng A	Nụ	1361534029	19/12/2008	Nam	Mông	Bản Buôm Khoang	Xã Chiềng Lương	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
30	Lường Thế	Huy	1361534030	12/11/2008	Nam	Thái	Bản Nhất Bó Lạnh	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
31	Vàng A	Nếnh	1361534031	07/02/2008	Nam	Mông	Bản Nặm Luông	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
32	Hờ Thị Hải	Yến	1361534032	17/11/2008	Nữ	Mông	Bản Yên Bình	Xã Chiềng Chăn	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
33	Quảng Văn	Bính	1361534033	22/03/2008	Nam	Thái	Bản Bó Quỳnh	Xã Chiềng Sung	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
34	Sòng A	Hải	1361534034	24/12/2008	Nam	Mông	Bản Pắc Ngần	Xã Chiềng Dong	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La
35	Giàng A	Chổng	1361534035	14/09/2008	Nam	Mông	Bản Pá Hóc	Xã Tà Hộc	Huyện Mai Sơn	Tỉnh Sơn La

Danh sách này có 138 học sinh